

Số:02/2019/QĐST-DS

Đắk Hà, ngày 23 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Lánh

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Xuân H sinh năm 1947

Trú tại: Thôn Đăk Bình, xã Đăk N, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Lê Đình D, sinh năm 1979 và chị Y L, sinh năm 1984

Cùng trú tại: Thôn 4, xã Đăk U, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lê Đình D và chị Y L phải trả cho ông Bùi Xuân H số tiền gốc là **66.000.000đ** (sáu mươi sáu triệu đồng). Chị Y L thỏa thuận nhận chịu toàn bộ số tiền này. Thời gian trả nợ cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Đến ngày 31/12/2019 chị Y L phải trả cho ông Bùi Xuân H số tiền 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng).

Lần thứ hai: Đến ngày 30/3/2020 chị Y L phải trả cho ông Bùi Xuân H số tiền 16.000.000 đ (Mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày ông Bùi Xuân H có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Y L không trả số tiền này thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án, tương ứng thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 5 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Y L phải chịu **3.300.000 đ** (*ba triệu, ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDT cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Ngô Văn Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

